

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HS - ST
Ngày 21/03/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Nam

2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Miên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST - HS ngày 24/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST- HS ngày 08/03/2019 đối với bị cáo:

Dương Văn H, sinh năm 1984; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn K và bà Tô Thị H; vợ: Nguyễn Thị Thúy H (đã ly hôn); con: 01 con, sinh năm 2009; tiền án: 04 tiền án (Tháng 8/2009 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tháng 12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tháng 9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tháng 7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”); tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 7 năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích; bị cáo bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 20/9/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn H:* Ông Hà Văn T- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Tô Thị H, sinh năm 1956, trú tại: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Hà Văn L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Nông Quốc C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

3. Nông Văn P, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

4. Dương Sỹ Đ, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

5. Ma Văn Q, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

6. Hoàng Văn S, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 20/9/2018 Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đang làm nhiệm vụ tại khu vực đập thủy điện Tà Làng thuộc thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện đối tượng Ma Văn Q, sinh năm 1968, trú tại thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật tạm giữ gồm một chiếc bật lửa ga đã qua sử dụng và 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bằng loại giấy vé xô số. Tổ công tác đã niêm phong gói chất bột màu trắng nêu trên vào trong phong bì ký hiệu A1.

Tại Cơ quan điều tra Ma Văn Q khai nhận: Gói chất bột màu trắng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải Q đang mặc trên người vào ngày 20/9/2018 là ma túy, loại Hêrôin do Q mua của Dương Văn H nhà ở thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn với số tiền 300.000 đồng để sử dụng. Thời gian mua là vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 19/9/2018 tại nhà của H.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, ngày 20/9/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp số đối với Dương Văn H. Quá trình thi hành khám xét cơ quan điều tra đã phát hiện tạm giữ được của Dương Văn H 0,202g (*Không thấy*

hai không hai gam) Hêrôin, số tiền 2.040.000 đồng, một xe mô tô, hai điện thoại di động và hai tờ giấy vé xổ số.

Tại cơ quan điều tra Dương Văn H khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 19/9/2018 H một mình đi xe mô tô biển kiểm soát: 29/672-P4 ra thành phố Bắc Kạn để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, khi ra đến khu vực Cầu Đen thuộc thành phố Bắc Kạn, H gặp và mua với một người đàn ông (không rõ lai lịch cụ thể) một gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H quay trở về nhà, trên đường về H nhận được điện thoại của P và Đ gọi đến hỏi mua ma túy, qua điện thoại H bảo P và Đ đợi ở nhà. Đến khoảng 23 giờ 20 phút ngày 19/9/2018 H về đến nhà thấy có Hà Văn L, Hoàng Văn S, Nông Quốc C, Nông Văn P, Dương Sỹ Đ và Ma Văn Q đang ngồi quanh bếp lửa ở giữa nhà mình, H vào ngồi nói chuyện với những người đó. Qua nói chuyện thì những người nêu trên đã hỏi mua ma túy nên H đã đồng ý bán ma túy, H lần lượt nhận tiền của Hà Văn L 100.000 đồng, nhận của Nông Quốc C 100.000 đồng, nhận của Nông Văn P 250.000 đồng, nhận của Dương Sỹ Đ 500.000 đồng và nhận của Ma Văn Q 300.000 đồng. Sau khi cầm tiền của mọi người H đi vào trong buồng ngủ lấy gói ma túy vừa mua được ở thành phố Bắc Kạn ra chia thành nhiều gói với khối lượng khác nhau tương đương với số tiền mà mọi người đưa rồi lấy giấy vé số gói lại thành từng gói. Chia ma túy xong H đi ra lần lượt đưa cho L một gói ma túy, đưa cho C một gói ma túy, đưa cho P một gói ma túy và đưa cho Đ hai gói ma túy trong đó có một gói của Đ, một gói của Q, vì Q ngồi cách H nên Hoài đã nhờ Đ đưa giúp gói ma túy cho Q. Trao đổi mua bán ma túy xong, C và P đi về trước, sau đó mới đến Đ và Q, còn L và S về cuối cùng, khi mọi người về hết thì H đi ngủ.

Đối với số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ được tại ngăn kéo bàn trong nhà của H qua khám xét ngày 20/9/2018 là H mua về để sử dụng và bán kiếm lời, do thời gian mua đã lâu nên H không nhớ là mua của ai và mua bao nhiêu tiền.

Tại kết luận giám định số 99/KTHS-MT ngày 02/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

“- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin, có khối lượng là 0,007g (không thấy không thấy bầy gam).

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin, có khối lượng là 0,202g (không thấy hai không hai gam)”

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 (một) phong bì niêm phong của Công an tỉnh Bắc Kạn ghi “Mẫu hoàn trả T99 vụ Dương Văn H (1984) mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 19/9/2018, tại thôn B, xã B, C, tỉnh Bắc Kạn”; 02 (hai) tờ giấy vé số kích thước khoảng 05cm x 05cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, vỏ màu đen đã qua sử dụng, bên trong không lắp sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, vỏ màu đen đã qua sử dụng, có ốp lưng bằng nhựa màu trắng, bên trong lắp một sim điện thoại mạng Viettel có bốn số sêri cuối là 3744; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream màu mận chín có BKS 29/672-P4 đã

qua sử dụng, kèm theo một chìa khóa xe mô tô; 01 (một) thẻ khách hàng mang tên Dương Văn H và số tiền 2.040.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 02/CT - VKSCĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Dương Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố rút một phần quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn H với mức hình phạt từ 08 đến 09 năm tù. Về vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì niêm phong của Công an tỉnh Bắc Kạn ghi “*Mẫu hoàn trả T99 vụ Dương Văn H (1984) mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 19/9/2018, tại thôn B, xã B, C, tỉnh Bắc Kạn*”, 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B1 (02 tờ giấy vé số), một sim Viettel có số sêri cuối là 3744 của bị cáo, 01 bật lửa ga nhãn hiệu MH, vỏ bằng nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng thu giữ của Ma Văn Q; Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu trắng, số IMEL 1 của điện thoại có bốn số cuối là 1054, số IMEL 2 có bốn số cuối là 1047, điện thoại đã qua sử dụng do bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.250.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có; trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, vỏ màu đen số IMEL 1 của điện thoại có bốn số cuối là 3334, số IMEL 2 có bốn số cuối là 3326, trong điện thoại không lắp sim; không có thẻ nhớ, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ khách hàng mang tên Dương Văn H, số hợp đồng là 20190814 - 6910393; Trả lại cho bà Tô Thị H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream màu mận chín, có BKS 29/672 - P4 cùng một chìa khóa xe mô tô, xe mô tô đã qua sử dụng và số tiền 790.000 đồng. Về án phí: Đề nghị miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên toà người bào chữa nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát về việc rút một phần quyết định truy tố và đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh thực tế của bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo từ đó người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử quyết xử phạt bị cáo là 08 năm tù và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn H.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn H khai nhận: Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 19/9/2018, tại bếp nhà ở của gia đình bị cáo cùng lúc được bán trái phép chất ma túy cho 05 người, cụ thể: Bán cho Hà Văn L 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 100.000 đồng; bán cho Nông Quốc C 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 100.000 đồng bán cho Nông Văn P 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 250.000 đồng bán cho Dương Sỹ Đ 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 500.000 đồng và bán cho Ma Văn Q 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 300.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo bán trái phép chất ma túy có được là 1.250.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người và trước lần thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi bị cáo thực hiện đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với hai tình tiết định khung là phạm tội “*đối với 02 người trở lên*” và “*Tái phạm nguy hiểm*”. Như vậy, việc rút một phần quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh mới đủ sức giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố là ông Dương Văn K được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo có 04 tiền án nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện Bị cáo thuộc hộ nghèo, không có thu nhập, không có tài

sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong của Công an tỉnh Bắc Kạn ghi “*Mẫu hoàn trả T99 vụ Dương Văn H (1984) mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 19/9/2018, tại thôn B, xã B, C, tỉnh Bắc Kạn*”; 02 (hai) tờ giấy vé số kích thước khoảng 05cm x 05cm; một sim Viettel có bốn số sêri cuối là 3744 thu giữ của bị cáo và 01 bật lửa ga nhãn hiệu MH, vỏ bằng nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng thu giữ của Ma Văn Q đều liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, vỏ màu đen đã qua sử dụng, có ốp lưng bằng nhựa màu trắng bị cáo sử dụng vào việc giao dịch mua bán ma túy cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước;

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, vỏ màu đen đã qua sử dụng, bên trong không lắp sim; 01 (một) thẻ khách hàng mang tên Dương Văn H là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo H;

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream màu mận chín có BKS 29/672-P4 đã qua sử dụng, kèm theo một chìa khóa xe mô tô, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản chung của gia đình bà Tô Thị H (mẹ của bị cáo Dương Văn H). Do đó, cần trả lại cho bà Tô Thị H.

Đối với số tiền 2.040.000 đồng thu giữ của bị cáo, trong đó có 1.250.000 là tiền do bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước, số tiền còn lại 790.000 đồng quá trình điều tra xác định được là tiền của bà Tô Thị H (mẹ của bị cáo) nên cần trả lại cho bà H.

[7] Trong vụ án còn có đối tượng nam giới (không rõ họ, tên cụ thể) theo lời khai của Dương Văn H là người đã bán trái phép chất ma túy cho H tại khu vực Cầu Đen thuộc thành phố Bắc Kạn vào ngày 19/9/2018. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau. Đối với Hà Văn L, Nông Quốc C, Nông Văn P, Dương Sỹ Đ và Ma Văn Q đều được mua ma túy với Dương Văn H để sử dụng. Quá trình điều tra xác định hành vi của các đối tượng nêu trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra tách ra xem xét xử lý hành chính là có căn cứ.

[8] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Dương Văn H 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20/9/2018).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì niêm phong của Công an tỉnh Bắc Kạn ghi “*Mẫu hoàn trả T99 vụ Dương Văn H (1984) mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 19/9/2018, tại thôn B, xã B, C, tỉnh Bắc Kạn*”; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B1 (02 tờ giấy vé số); một sim Viettel có bốn số seri cuối là 3744; 01 bật lửa ga nhãn hiệu MH, vỏ bằng nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng;

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, vỏ màu đen đã qua sử dụng, có ốp lưng bằng nhựa màu trắng, số IMEL 1 của điện thoại có bốn số cuối là 1054, số IMEL 2 có bốn số cuối là 1047, điện thoại đã qua sử dụng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.250.000 đồng do bị cáo Dương Văn H phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, vỏ màu đen số IMEL 1 của điện thoại có bốn số cuối là 3334, số IMEL 2 có bốn số cuối là 3326, trong điện thoại không lắp sim; không có thẻ nhớ, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ khách hàng mang tên Dương Văn H, số hợp đồng là 20180914 - 6910393;

Trả lại cho bà Tô Thị H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream màu mận chín, có biển số 29/672 - P4 cùng một chìa khóa xe mô tô, xe mô tô đã qua sử dụng và số tiền 790.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn H.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Văn Mẫn

